TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 112 /2021/ DS-ST
Ngày: 13 - 12 - 2021
V/v tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **NGUYỄN VĂN TÁM**
2. Ông **QUÁCH TRUNG SƠN**
- *Thư ký phiên tòa*: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký tòa án.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:* Không có tham gia.

Trong ngày 13 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2021/TLST-DS ngày 09 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 122/2021/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **LƯƠNG TẤN Đ**, sinh năm 1974.
Địa chỉ: ấp B, xã N, huyện P, thành phố Cần Thơ.
Đại diện ủy quyền: Ông **LÊ HOÀNG A**, sinh năm 1964
Địa chỉ: ấp D, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Anh **NGUYỄN NGỌC T**, sinh năm 1989
Địa chỉ: ấp D, xã H, huyện C, tỉnh Tiền Giang
Chị **VÕ THỊ CẨM L**, sinh năm 1992
Địa chỉ: ấp M , xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Ông A có mặt; anh T, chị L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện nguyên đơn ông Lương Tấn Đ trình bày: Vợ chồng anh T, chị L là chỗ quen biết với ông nên khi cần vốn làm ăn ông đã cho vay các lần cụ thể như sau:

Lần thứ 01: Ngày 31/10/2015 hai bên đến văn phòng công chứng X lập hợp đồng vay và được chứng nhận hợp đồng số 03520, quyển số 02/2015TP/CC-SCC/HĐGD ngày 31/10/2015, vay 300.000.000đồng, thời hạn vay là 02 năm.

Lần thứ 02: Ngày 10/11/2015 vay 135.000.000đồng, thời hạn vay 02 năm, anh T, chị L có viết nhận nhận (giấy tay) cho ông.

Tổng cộng 02 lần vay là 435.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận 2%/ tháng. Đã đóng lãi đến ngày 02/02/2016 thì ngưng.

Ông yêu cầu anh Nguyễn Ngọc T, chị Võ Thị Cẩm L trả 435.000.000đồng làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật. Yêu cầu tính lãi 20%/năm trên số tiền 435.000.000đồng từ ngày 03/02/2016 đến ngày xét xử.

Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền nguyên đơn là ông Lê Hoàng A trình bày: Yêu cầu bị đơn trả cho ông Đ 435.000.000đồng tiền vốn của 02 lần vay. Về tiền lãi đối với số tiền vay ngày 30/10/2015 yêu cầu tính lãi theo qui định pháp luật; còn đối với số tiền vay ngày 10/11/2015 yêu cầu tính lãi theo qui định pháp luật từ ngày 16/3/2016(ngày ông Đ làm đơn tố giác bị đơn ra cơ quan công an) đến ngày xét xử. Đồng ý cấn trừ số tiền lãi đã nhận trước đó.

- Bị đơn anh Nguyễn Ngọc T, chị Võ Thị Cẩm L dù được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền vay còn thiếu. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo qui định tại khoản 3 điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện C theo qui định tại điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3]. Về sự vắng mặt đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Ngọc T, chị Võ Thị Cẩm L dù được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ 02 lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông.

[1.4]. Về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền nguyên đơn là ông Lê Hoàng Ân yêu cầu bị đơn trả cho ông Đ 435.000.000đồng tiền vốn của 02 lần vay. Về tiền lãi đối với số tiền vay ngày 30/10/2015 yêu cầu tính lãi theo qui định pháp luật; còn đối với số tiền vay ngày 10/11/2015 yêu cầu tính lãi theo qui định pháp luật từ ngày 16/3/2016(ngày ông Đ làm đơn tố giác bị đơn ra cơ quan công an) đến ngày xét xử. Đồng ý cấn trừ số tiền lãi đã

nhận trước đó. Xét thấy, đây là quyền tự định đoạt của đương sự, phù hợp qui định tại điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với số tiền vốn vay:

Xét thấy, căn cứ vào tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp là hợp đồng vay được Văn phòng công chứng Cai Lậy chứng nhận ngày 31/10/2015 và biên nhận tiền ngày 10/11/2015 thể hiện rõ anh T, chị L đồng ý vay của ông Đ 02 lần tiền với số tiền 435.000.000đồng. Từ đó xác định giữa 02 bên có phát sinh giao dịch dân sự trên thực tế. Tuy nhiên, từ sau khi ký kết giao dịch vay tiền đến nay anh T, chị L không đóng lãi đầy đủ và chưa trả lại số tiền vốn đã vay mà có hành vi lẫn tránh là vi phạm cam kết của các bên trong giao dịch, gây thiệt hại đến quyền lợi của nguyên đơn. Nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền là có cơ sở chấp nhận. Mặc khác, bị đơn từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay dù nhận được đầy đủ văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn không tham gia hòa giải, xét xử cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là bị đơn tự từ bỏ quyền bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình nên có thiệt thòi gì bị đơn tự gánh chịu. Do đó Hội đồng xét xử buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vốn của 02 lần vay là 435.000.000 đồng là có cơ sở.

[2.2] Về yêu cầu tính lãi:

[2.2.1] Đối với số tiền 300.000.000đồng vay ngày 31/10/2015: Xét thấy lãi suất các bên thỏa thuận tại thời điểm cho vay cao hơn lãi suất qui định tại Bộ luật dân sự. Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn cũng đồng ý tính lãi theo qui định pháp luật và đồng ý khấu trừ số tiền lãi đã nhận là 18.000.000đồng nên lãi suất được tính như sau:

Từ ngày 31/10/2015 đến ngày 31/12/2016 là 426 ngày. Theo qui định tại điều 476 Bộ luật dân sự 2005 thì lãi suất các bên thỏa thuận không được vượt quá 150% của lãi suất do Ngân hàng nhà nước công bố nên lãi suất cho vay tối đa tính theo Bộ luật dân sự 2005 là 13,5%/ năm.

Lãi được tính như sau: (300.000.000đồng x 13,5% x 426 ngày)/ 365 ngày = 47.268.000đồng(tính tròn).

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày xét xử là 1.806 ngày. Theo qui định tại điều 468 Bộ luật dân sự 2015 thì lãi suất các bên thỏa thuận không được vượt quá 20% / năm của khoản tiền vay.

Lãi được tính như sau:(300.000.000đồng x 20% x 1.806 ngày)/ 365 ngày= 296.877.000 đồng(tính tròn).

Tổng lãi là 344.145.000 đồng sau khi trừ số tiền lãi 18.000.000đồng ông Đ đã nhận thì bị đơn còn phải trả 326.145.000 đồng tiền lãi.

[2.2.2] Đối với số tiền 135.000.000đồng vay ngày 10/11/2015: Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả lãi theo qui định pháp luật từ ngày 16/3/2016 ngày nguyên đơn làm đơn tố giác tại cơ quan điều tra công an huyện C và đồng ý trừ 5.400.000đồng tiền lãi đã nhận. Xét thấy, do các bên không thỏa thuận lãi suất và thời gian trả nên ngày bị đơn vi phạm hợp đồng để tính lãi chậm trả là ngày 16/3/2016(ngày ông Đ làm đơn tố giác cơ quan công an).

Từ ngày 16/3/2016 đến ngày 31/12/2016 là 291 ngày, lãi suất tính theo Bộ luật dân sự 2005 là 9%/ năm.

Cụ thể (135.000.000đồng x 9% x 291 ngày)/ 365 = 9.687.000đồng(tính tròn).

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày xét xử là 1.806 ngày, lãi suất theo Bộ luật dân sự 2015 là 10%/ năm.

Cụ thể:(135.000.000đồng x 10% x 1.806 ngày)/ 365 ngày= 66.797.000 đồng(tính tròn).

Tổng lãi là 76.484.000 đồng sau khi trừ số tiền lãi 5.400.000đồng ông Đ đã nhận thì bị đơn còn phải trả 71.084.000 đồng tiền lãi.

Như vậy, tổng cộng 02 lần vay bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền lãi là 397.229.000 đồng.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/ NQ- UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, 227, 228, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 305, 476 Bộ luật dân sự 2005; Điều 357, 463, 466, 469, 470 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/ NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lương Tấn Đ

Buộc anh Nguyễn Ngọc T, chị Võ Thị Cẩm L phải trả cho ông Lương Tấn Đ số tiền vốn 435.000.000đồng và 397.229.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng là 832.229.000 đồng.

2. Về án phí:

2.1. Anh Nguyễn Ngọc T, chị Võ Thị Cẩm L phải chịu 36.967.000 đồng(tính tròn) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Hoàn lại ông Lương Tấn Đ 10.875.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004841 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày ông Đ có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh T, chị L chậm thi hành đối với khoản tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

4. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về thời hạn kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Riêng người vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

TRẦN TÚ ANH